

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chi thị số 689/CT-TTg ngày 18/5/2010 và Công điện số 732/CD-TTg ngày 28/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài

Thực hiện Chi thị số 689/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2010 và Công điện số 732/CD-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chi thị số 689/CT-TTg và Công điện số 732/CD-TTg với những nội dung chủ yếu sau:

I. THỰC TRẠNG TÀU CÁ, NGƯ DÂN BẾN TRE VI PHẠM VÙNG BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ ĐÁNH BẮT THỦY SẢN

1. Khái quát tình hình đánh bắt thủy sản giai đoạn năm 2010 đến nay

Tàu cá toàn tỉnh đăng ký 3.917 chiếc, tổng công suất 1.290.000 cv. Tàu có công suất trên 90 cv là 2.198 chiếc, trong đó: có khả năng khai thác xa bờ 2.009 chiếc, chiếm tỷ trọng 51,29% tàu cá toàn tỉnh. Công suất bình quân tàu cá toàn tỉnh: 329 cv/chiếc; Công suất bình quân tàu khai thác xa bờ: 567 cv/chiếc. Sản lượng thủy sản khai thác hàng năm khoảng 200.000 tấn.

Hoạt động khai thác thủy sản ở Bến Tre có đặc trưng nghề lưới kéo. Tàu lưới kéo chiếm 74,57% về số lượng và 88,34% về tổng sản lượng khai thác.

Tàu cá Bến Tre hoạt động đánh bắt trên tất cả các vùng biển phía Nam, từ đảo Phú Quý đến vùng khơi phía Nam. Trong đó, vùng giáp ranh trên biển phía Đông Nam và Tây Nam là ngư trường khai thác chủ yếu của các đội tàu xa bờ.

Trong 10 năm gần đây, đầu tư trong lĩnh vực khai thác thủy sản phát triển khá mạnh và ổn định. Năng lực khai thác tăng bình quân 13,51%/năm, sản lượng thủy sản khai thác tăng bình quân 9,38%/năm. Tuy nhiên, chỉ số năng suất đánh bắt bình quân theo chiều hướng giảm, từ 191 kg/cv/năm còn 158 kg/cv/năm, phản ánh nguồn lợi thủy sản đang bị khai thác quá mức và suy giảm.

2. Tình hình vi phạm vùng biển nước ngoài để đánh bắt thủy sản

Thời gian gần đây, các nước trong khu vực tăng cường ban hành khung pháp lý và tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát nhằm bảo vệ chủ quyền vùng biển, kể cả các vùng chông lán, tranh chấp, áp dụng các biện pháp mạnh để bắt giữ, xử lý tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển đánh bắt thủy sản trái phép. Trong khi đó, nguồn lợi thủy sản trên các ngư trường truyền thống suy giảm nhanh, nguồn lợi thủy sản ở các vùng giáp ranh, chông lán và vùng biển

thuộc các nước trong khu vực phong phú, dẫn đến vì lợi ích kinh tế ngư dân cố tình đưa tàu đi khai thác ở vùng biển nước ngoài.

Từ năm 2010 đến nay, có 77 tàu cá/515 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý. Tỉnh Bến Tre thuộc nhóm 9 tỉnh trên toàn quốc có nhiều tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, xử lý. Trong đó thống kê theo nước bắt giữ, xử lý:

- Thái Lan: 39 tàu/251 thuyền viên; Malaysia: 33 tàu/222 thuyền viên;
- Philippin: 03 tàu/22 thuyền viên; Indonesia: 02 tàu/20 thuyền viên.

3. Nguyên nhân thực trạng

a) Nguyên nhân khách quan

- Nguồn lợi thủy sản các nước trong khu vực phong phú, trong khi nguồn lợi thủy sản các ngư trường truyền thống trong nước suy giảm mạnh, phục hồi chậm, đánh bắt kém hiệu quả;

- Tình hình Biển Đông phức tạp, lực lượng chức năng các nước trong khu vực tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát nhằm bảo vệ chủ quyền vùng biển, đã xử lý kiên quyết các trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển;

- Một số nước trong khu vực tồn tại các hình thức như hợp đồng đánh bắt bất hợp pháp, bán ngư trường... tạo điều kiện cho ngư dân vi phạm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Chủ yếu vì lợi ích kinh tế của chủ tàu;

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận ngư dân còn hạn chế, chủ tàu thường tránh né không dự các buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật (giao cho người nhà hoặc nhờ người khác dự thay); chế tài xử phạt và việc áp dụng chế tài đối với ngư dân vi phạm chưa đủ sức răn đe, hạn chế vi phạm; Chủ tàu sẵn sàng vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính, tiếp tục vi phạm;

- Do đặc điểm đánh bắt xa bờ là dài ngày, tàu cập bến lên cá không cố định nên rất khó tiếp xúc được với thuyền trưởng và thuyền viên làm việc trên tàu để thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật;

- Chưa có quy định bắt buộc tàu cá đánh bắt xa bờ trang bị thiết bị giám sát khi hoạt động trên biển. Ngoài ra, hầu hết ngư dân không có thiết bị đồng bộ để phục vụ Trạm bờ thực hiện chức năng giám sát tàu cá;

- Nguồn lực cho hoạt động thanh, kiểm tra, kiểm soát tàu cá trên biển chưa được đầu tư đúng mức: thiếu tàu thanh tra, lực lượng thanh tra viên quá ít.

4. Nhận định tình hình trong thời gian tới

Dự báo trong thời gian tới, tình hình tàu cá, ngư dân Bến Tre vi phạm vùng biển nước ngoài để đánh bắt thủy sản vẫn còn khả năng xảy ra với các lý do sau:

- Nguồn lợi thủy sản ở các ngư trường truyền thống đã suy giảm, chưa có dấu hiệu phục hồi, ngư trường vùng giáp ranh tiếp tục là ngư trường chủ yếu của các đội tàu đánh bắt xa bờ;

- Vốn đầu tư đánh bắt xa bờ rất cao, hầu hết là vốn vay ngân hàng, áp lực trả nợ bắt buộc chủ tàu đẩy mạnh hoạt động đánh bắt xa bờ ở vùng giáp ranh;

- Tình hình Biển Đông phức tạp, các nước trong khu vực tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát để bảo vệ chủ quyền vùng biển, kể cả các vùng chồng lấn. Đặc biệt các nước có hoạt động kiểm soát trên biển mạnh như Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Campuchia, có vùng giáp ranh tiếp giáp với các ngư trường chính của các đội tàu xa bờ Bến Tre.

II. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NGĂN CHẶN, GIẢM THIỂU VÀ CHẤM DỨT TÀU CÁ, NGƯ DÂN BÊN TRE VI PHẠM VÙNG BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ ĐÁNH BẮT THỦY SẢN

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong ngư dân về ý thức tôn trọng, chấp hành quy định pháp luật của Việt Nam và các nước trong khu vực về khai thác thủy sản trên biển, từ đó hạn chế, giảm thiểu tình trạng tàu cá, ngư dân trên địa bàn tỉnh bị nước ngoài bắt giữ, xử lý;

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định pháp luật của các quốc gia có biển trong khu vực, trong lĩnh vực khai thác thủy sản;

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, từng bước hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân trên địa bàn tỉnh vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các nội dung Chỉ thị 689/CT-TTg ngày 18/5/2010 và Công điện số 732/CD-TTg ngày 28/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền, đoàn thể, Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong việc ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân của tỉnh khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài;

- Sự phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, các lực lượng có liên quan trong công tác giáo dục, vận động, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến ngư dân;

- Làm tốt công tác nắm tình hình, có biện pháp xử lý phù hợp, đúng pháp luật để kịp thời răn đe, ngăn chặn, hạn chế, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý.

3. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu thực hiện:

- Năm 2018: số lượng tàu cá vi phạm giảm còn không quá 05 tàu;
- Năm 2019: số lượng tàu cá vi phạm giảm còn không quá 02 tàu;
- Năm 2020: chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân trên địa bàn tỉnh bị nước ngoài bắt giữ, xử lý do khai thác thủy sản trái phép.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành và trách nhiệm quản lý

- Nâng cấp Tổ công tác 689 của tỉnh thành Ban Chỉ đạo thực hiện Chi thị 689/CT-TTg về ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý; Đối với huyện trọng điểm Ba Tri, thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện Chi thị 689/CT-TTg cấp huyện, trong đó, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện là Tổ trưởng;

- Tiếp tục tăng cường hoạt động phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, lực lượng có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho ngư dân; kiểm tra, kiểm soát, giám sát tàu cá hoạt động trên các vùng biển; điều tra, xác minh, xử lý nghiêm tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản;

- Trong thời gian tới, nếu không ngăn chặn được tình trạng tàu cá, ngư dân trên địa bàn vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có tàu cá, ngư dân vi phạm phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục**

- Huy động các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội cùng tham gia công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân;

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức: mở lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật; lập tổ công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp ngư dân; phổ biến thông tin tuyên truyền trong sinh hoạt Tổ nhân dân tự quản; phát thanh phổ biến thông tin tuyên truyền trên đài truyền thanh cơ sở; xây dựng chuyên mục truyền hình; in, phát hành tài liệu, broom tuyên truyền; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình hội thảo, tập huấn kỹ thuật, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ...;

- Nội dung tuyên truyền thường xuyên được cập nhật, phổ biến đầy đủ, kịp thời cho ngư dân, đảm bảo ngư dân nắm, hiểu rõ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà Nước trong khai thác thủy sản, đảm bảo an ninh chủ quyền biển đảo, đồng thời nắm vững, thực hành nghiêm túc các quy định pháp luật của các quốc gia có biển trong khu vực, trong hoạt động khai thác thủy sản trên biển.

c) **Củng cố, nâng cao chất lượng quản lý tàu cá, thuyền viên; kiểm soát, quản lý chặt chẽ tàu cá hoạt động trên biển, nhất là tàu đánh bắt xa bờ**

- Xây dựng hoàn chỉnh Trạm bờ, tổ chức vận hành phục vụ công tác thông tin liên lạc cho tàu cá, đồng thời triển khai thực hiện chức năng giám sát vị trí tàu cá hoạt động trên biển thông qua Trạm bờ;

- Kiểm soát chặt chẽ tàu cá và thuyền viên xuất nhập bến, kiên quyết không cho ra khơi đối với tàu cá không có giấy tờ đăng ký, đăng kiểm; không có giấy phép khai thác thủy sản; không trang bị máy thông tin liên lạc; không có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; không trang bị đầy đủ phao cứu sinh; không lắp đặt thiết bị giám sát theo quy định;

- Củng cố, hoàn thiện công tác phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh, nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý tàu cá của cấp huyện theo phân cấp;

- Triển khai thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa chủ tàu cá và thuyền viên làm việc trên tàu;

- Xây dựng phần mềm quản lý tàu cá đáp ứng yêu cầu đăng ký, đăng kiểm và kiểm soát tàu cá trong tình hình mới.

d) Củng cố, nâng chất hoạt động sản xuất trên biển theo tổ, đội

- Tiếp tục vận động, hướng dẫn ngư dân tự nguyện thành lập các tổ, đội sản xuất trên biển; tăng cường công tác hỗ trợ, giúp đỡ ngư dân sản xuất theo tổ, đội; Hỗ trợ mỗi tổ hợp tác khai thác thủy sản trên biển trang bị ít nhất 01 bộ máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh phục vụ thông tin liên lạc tàu cá đồng thời phục vụ công tác giám sát tàu cá hoạt động trên biển;

- Tiếp tục phát triển hoạt động dịch vụ hậu cần trên biển, khuyến khích phát triển các mô hình mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị thủy sản khai thác, nâng cao hiệu quả đánh bắt, đồng thời hỗ trợ tàu đánh bắt trên biển theo tổ, đội gắn kết chặt chẽ hơn.

đ) Điều chỉnh cơ cấu nghề theo hướng giảm tỷ trọng tàu lưới kéo

- Không phát triển thêm tàu lưới kéo bằng tất cả hình thức: đóng mới, cải hoán từ nghề khác, đăng ký chuyển vùng đến từ tỉnh khác;

- Vận động chuyển, đổi nghề đối với ngư dân khai thác ven bờ bằng nghề lưới kéo, các nghề mang tính lạm sát, hủy hoại môi trường;

- Nghiên cứu du nhập, phát triển nghề mới trong khai thác thủy sản.

e) Tăng cường công tác điều tra, xác minh, xử lý vi phạm

- Tăng cường hoạt động phối hợp giữa lực lượng chức năng các ngành Biên phòng, Công an, Thủy sản, thường xuyên theo dõi, nắm tình hình trong ngư dân, điều tra, xác minh làm rõ, xử lý nghiêm, đúng quy định đối với các đối tượng vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản; đối tượng có hành vi móc nối, tổ chức đưa tàu cá, ngư dân khai thác thủy sản trái phép ở nước ngoài, tổ chức mua, chuộc tàu cá bị bắt giữ, đưa về nước trái phép;

- Chủ tàu cá, thuyền trưởng, máy trưởng và thuyền viên trên tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản, ngoài việc bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật còn bị buộc phải thực hiện:

+ Kiểm điểm trước nhân dân trên địa bàn đối tượng vi phạm đăng ký thường trú;

+ Tạm dừng chuyển quyền sở hữu tàu cá vi phạm, tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng, giấy phép khai thác thủy sản trong thời hạn cao nhất theo luật định;

+ Lắp đặt thiết bị giám sát có tích hợp định vị vệ tinh trên tàu cá và chấp hành nghiêm túc chế độ giám sát vị trí tàu cá trên biển của cơ quan chức năng, khi được cấp lại giấy phép khai thác thủy sản;

- Không cấp giấy phép khai thác thủy sản, không cho đóng mới đối với chủ tàu có tàu cá tái phạm; chủ tàu cá vi phạm không được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

4. Kinh phí thực hiện

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, địa phương, giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 689/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài;

- Chủ động nghiên cứu triển khai Đề án khai thác viễn dương của Bộ Nông nghiệp và PTNT cho ngư dân. Tăng cường hoạt động phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu chuyên ngành nghiên cứu du nhập, phát triển nghề mới trong khai thác thủy sản;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Quy định về giám sát hoạt động trên biển đối với tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, bị bắt giữ, xử lý, thả về, được cơ quan quản lý cấp lại giấy phép khai thác thủy sản;

+ Kế hoạch hỗ trợ các tổ hợp thác khai thác thủy sản trang bị thiết bị thông tin liên lạc tích hợp định vị vệ tinh phục vụ thông tin liên lạc tàu cá và công tác giám sát tàu cá hoạt động trên biển;

+ Kế hoạch chuyển, đổi nghề cho ngư dân khai thác ven bờ bằng nghề lưới kéo, các nghề mang tính lạm sát, hủy hoại môi trường sang các nghề hợp pháp khác, đảm bảo sinh kế cho ngư dân.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT, các lực lượng có liên quan và chính quyền địa phương:

- Chủ trì điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá, thuyền viên vi phạm vùng biển nước ngoài để đánh bắt thủy sản; đấu tranh làm rõ, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng danh nghĩa đánh bắt thủy sản để buôn lậu trên biển; tiếp nhận và xử lý ngư dân bị phía nước ngoài trả về nước bằng đường biển (không thông qua đường ngoại giao) theo quy định của pháp luật; thường xuyên nắm tình hình trong ngư dân, kịp thời ngăn chặn tình trạng xâm phạm vùng biển nước ngoài để đánh bắt thủy sản;

- Thường xuyên mở các lớp tuyên truyền, tập huấn cho ngư dân, hướng dẫn, phổ biến các quy định pháp luật có liên quan đến biên giới quốc gia trên biển; các hiệp định, hiệp ước về chủ quyền vùng biển; ranh giới các vùng biển Việt Nam và các nước tiếp giáp, chế độ pháp lý từng vùng biển thuộc chủ quyền

Việt Nam; phản ánh kịp thời với lực lượng chức năng khi phát hiện tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam;

- Kiểm soát chặt chẽ tàu cá, thuyền viên xuất nhập bến; Sử dụng hệ thống thông tin liên lạc chuyên ngành theo dõi, nắm tình hình tàu cá hoạt động đánh bắt trên các vùng biển; thường xuyên giữ liên lạc với ngư dân, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ ngư dân xử lý các tình huống xảy ra trên biển; kịp thời cảnh báo, ngăn chặn các trường hợp vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản.

3. Công an tỉnh

- Chủ động phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các đơn vị, lực lượng liên quan, triển khai công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng, đường dây môi giới đưa tàu cá, ngư dân khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, môi giới chuộc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý đưa trái phép về nước;

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố tăng cường công tác nắm tình hình trên địa bàn; phối hợp với lực lượng Biên phòng tiếp xúc, làm việc số ngư dân vi phạm bị nước ngoài bắt giữ, xử lý, thả về, đồng thời tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở và buộc cam kết không tái phạm;

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho ngư dân; vận động ngư dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, quy định của pháp luật Việt Nam, quy định pháp luật của các nước có biển trong khu vực.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các đoàn thể ở địa phương, thông qua hệ thống thông tin cơ sở và các hình thức phù hợp khác tổ chức tuyên truyền, vận động, tập huấn, phổ biến cho ngư dân nắm bắt và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, quy định của pháp luật Việt Nam, quy định pháp luật của các nước có biển trong khu vực, liên quan đến hoạt động khai thác thủy sản trên biển;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm điểm chủ tàu cá, thuyền trưởng, ngư dân tàu cá vi phạm, trước nhân dân trên địa bàn, buộc ký cam kết không tái phạm khi có hồ sơ vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản;

- Chỉ đạo lực lượng công an huyện phối hợp với các lực lượng, đơn vị có liên quan, thường xuyên nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật, quy định địa phương của các đối tượng vi phạm bị nước ngoài bắt giữ, xử lý thả về; thông tin, tình hình tàu cá, ngư dân trên địa bàn bị nước ngoài bắt giữ, xử lý, kịp thời báo cáo cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền biết để giải quyết.

5. Các Sở, ngành, cơ quan đoàn thể

- Sở Tư Pháp: tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân;

- Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, tăng cường thông tin tuyên

truyền nâng cao nhận thức của ngư dân theo nội dung Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18/5/2010 và Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài;

- Phòng Ngoại vụ - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Kịp thời nắm bắt các luật pháp, quy định trong hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của các nước có biển trong khu vực, thông báo cho các cơ quan chức năng, các sở, ngành, địa phương để tuyên truyền, phổ biến cho ngư dân;

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Thủy sản: phối hợp, tham gia với Sở Nông nghiệp và PTNT, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, các lực lượng có liên quan và chính quyền địa phương tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn phổ biến pháp luật cho ngư dân; vận động, hướng dẫn ngư dân thực hiện tốt các quy định pháp luật của Việt Nam và của các nước có biển trong khu vực, liên quan đến hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển.

6. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 689/CT-TTg, ngày 18/5/2010 và Công điện số 732/CĐ-TTg, ngày 28/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT, TT&TT, Tư pháp;
- CA tỉnh; BCH BĐBP;
- UBND các huyện, thành phố;
- Mặt trận TQVN tỉnh;
- Hội Nông dân, Hội Thủy sản tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT, NgV, TT.TTĐT; /
- Lưu: VT. Kh



Nguyễn Hữu Lập